

Số: 510 SĐ10/TCKT

"V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo soát xét  
6 tháng đầu năm 2015 của Công ty mẹ và hợp nhất"

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2015

**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội  
Ủy ban chứng khoán nhà nước**

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số: 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Nay Công ty cổ phần Sông Đà 10 (Mã chứng khoán SDT) xin gửi quý Sở bản giải trình chênh lệch giữa số liệu kiểm toán soát xét của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC so với số liệu báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 của CTCP Sông Đà 10 đã công bố như sau:

**PHẦN A: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ**

**A1. Bảng cân đối kế toán:**

**I- Phần tài sản:**

1. Các khoản phải thu dài hạn (Mục 210)

- Số đã công bố:	163.786.099.271 đồng
- Số soát xét:	168.078.574.390 đồng
- Chênh lệch tăng :	4.292.475.119 đồng

2. Đầu tư tài chính dài hạn (mục 250)

- Số đã công bố:	151.178.954.154 đồng
- Số soát xét:	146.886.479.035 đồng
- Chênh lệch giảm :	4.292.475.119 đồng

**Nguyên nhân:** Do chuyển phần nhận ủy thác đầu tư Công ty TNHH KS Thiên Trường 6.395.665.000 đồng và phần trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty TNHH KS Thiên Trường 2.103.189.881 đồng từ đầu tư tài chính dài hạn (mục 250) chuyển sang các khoản phải thu dài hạn (mục 210), theo thông tư số 200/2014/TT/BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

**II- Phần nguồn vốn:**

1. Nợ ngắn hạn (mục 310)

- Số đã công bố:	1.281.795.120.818 đồng
- Số soát xét:	1.277.502.645.698 đồng
- Chênh lệch giảm :	4.292.475.120 đồng

2. Nợ dài hạn (mục 330)



- Số đã công bố: 74.783.973.794 đồng
- Số soát xét: 79.076.448.914 đồng
- Chênh lệch tăng : 4.292.475.120 đồng

**Nguyên nhân:** Do chuyển phần nhận ủy thác đầu tư Công ty TNHH KS Thiên Trường 4.292.475.120 đồng từ nợ ngắn hạn (mục 310) chuyển sang nợ dài hạn (mục 330), theo thông tư số 200/2014/TT/BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

### **A2. Báo cáo kết quả kinh doanh:**

Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (mục 70) số đã công bố 1.291 đồng, số đã soát xét thì theo thông tư số 200/2014/TT/BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, chỉ tiêu này không trình bày ở Báo cáo kết quả kinh doanh Công ty mẹ, chỉ trình bày tại Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

### **A3. Lưu chuyển tiền tệ:**

#### 1. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh (mục 20)

- Số đã công bố: -169.002.405.560 đồng
- Số soát xét: -172.041.684.994 đồng
- Chênh lệch giảm : 3.039.279.437 đồng

#### 2. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư (mục 30)

- Số đã công bố: 101.716.585.137 đồng
- Số soát xét: 104.755.864.571 đồng
- Chênh lệch tăng : 3.039.279.437 đồng

**Nguyên nhân:** Do bù trừ tiền cổ tức của Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 năm 2014 (Công ty con) 3.039.279.434 đồng

## **PHẦN B: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

### **B1. Bảng cân đối kế toán:**

#### **I- Phần tài sản:**

#### 1. Các khoản phải thu dài hạn (Mục 210)

- Số đã công bố: 163.786.099.271 đồng
- Số soát xét: 165.975.384.509 đồng
- Chênh lệch tăng : 2.189.285.238 đồng

#### 2. Đầu tư tài chính dài hạn (mục 250)

- Số đã công bố: 40.593.227.748 đồng
- Số soát xét: 38.403.942.510 đồng
- Chênh lệch giảm : 2.189.285.238 đồng

**Nguyên nhân:** Do chuyển phần nhận ủy thác đầu tư Công ty TNHH KS Thiên Trường 6.395.665.000 đồng và phân trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty TNHH KS Thiên Trường 4.206.379.762 đồng từ đầu tư tài chính dài hạn (mục 250) chuyển sang các khoản phải thu dài hạn (mục 210), theo thông tư số 200/2014/TT/BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.





## II- Phần nguồn vốn:

### 1. Nợ ngắn hạn (mục 310)

- Số đã công bố:	1.519.383.101.491 đồng
- Số soát xét:	1.526.193.816.252 đồng
- Chênh lệch tăng :	6.810.714.761 đồng

### 2. Nợ dài hạn (mục 330)

- Số đã công bố:	451.625.973.794 đồng
- Số soát xét:	444.815.259.033 đồng
- Chênh lệch giảm :	6.810.714.761 đồng

#### *Nguyên nhân:*

- Do chuyển phần nhận ủy thác đầu tư Công ty TNHH KS Thiên Trường 2.189.285.239 đồng từ nợ ngắn hạn (mục 310) sang nợ dài hạn (mục 330), theo thông tư số 200/2014/TT/BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Do chuyển phần và phần vay dài hạn ngân hàng TMCP ĐT&PT Điện Biên 9.000.000.000 đồng từ nợ dài hạn (mục 330) sang nợ ngắn hạn (mục 310), theo thông tư số 200/2014/TT/BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

## B2. Kết quả kinh doanh:

### 1. Chi phí khác (mục 32)

- Số đã công bố:	1.988.544.097 đồng
- Số soát xét:	1.897.635.006 đồng
- Chênh lệch giảm :	90.909.091 đồng

### 2. Chi phí quản lý doanh nghiệp (mục 26)

- Số đã công bố:	35.498.533.290 đồng
- Số soát xét:	35.589.442.381 đồng
- Chênh lệch tăng :	90.909.091 đồng

*Nguyên nhân:* Do chuyển phần chi phí tái cấu trúc doanh nghiệp 90.909.091 đồng từ chi phí khác (mục 32) sang mục chi phí quản lý doanh nghiệp (mục 26).

### 3. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (mục 71)

- Số đã công bố:	đồng
- Số soát xét:	1.050 đồng
- Chênh lệch tăng :	1.050 đồng

*Nguyên nhân:* Theo thông tư số 200/2014/TT/BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính thì báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phải trình bày thêm lãi suy giảm trên cổ phiếu (mục 71)

## B3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

### 1. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh (mục 20)

- Số đã công bố:	-189.617.229.249 đồng
- Số soát xét:	-191.024.911.837 đồng
- Chênh lệch giảm :	1.407.682.588 đồng



2. Lưu chuyển tiền thuận từ hoạt động đầu tư (mục 30)

- Số đã công bố: 101.452.753.323 đồng
- Số soát xét: 99.821.156.477 đồng
- Chênh lệch giảm : 1.631.596.846 đồng

3. Lưu chuyển tiền thuận từ hoạt động tài chính (mục 40)

- Số đã công bố: -372.040.267 đồng
- Số soát xét: 2.667.239.167 đồng
- Chênh lệch tăng : 3.039.279.434 đồng

**Nguyên nhân:** Do bù trừ tiền cổ tức của Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 năm 2014 (Công ty con) 3.039.279.434 đồng

Kính đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố thông tin cho các nhà đầu tư.

*Công ty Cổ phần Sông Đà 10 trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBCK;
- HDQT (B/cáo)
- Lưu SD10

*ni*



K/ITỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lục Đức Viên*

